**TUẦN 32**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 01: CU – BA TƯƠI ĐẸP (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng và đọc đúng nhịp thơ 7 tiếng (4 – 3, 2 – 2 – 3). Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (Cu-ba, mai mốt, e,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi thiên nhiên Cu-ba tươi đẹp và bày tỏ tình cảm với đất nước Cu-ba.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Yêu thích những hình ảnh đẹp, những từ ngữ gợi tả, gợi cảm trong đoạn thơ.

+ Cảm nhận được những hình ảnh đẹp về đất nước Cu-ba và tình cảm yêu quý, gắn bó của nhà thơ với đất nước Cu-ba anh em.

**2. Năng lực chung.**

+ NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm);

+ NL tự chủ và tự học: trả lời đúng các CH đọc hiểu; tìm đúng các dấu hiệu của khổ thơ. Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em, quý trọng tình cảm của bạn bè trên thế giới.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thích những vẻ đẹp của đất nước anh em qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết quý trọng tình cảm của bạn bè trên thế giới.

 qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về mối quan hệ tốt đẹp của nước ta với bạn bè trên thế giới.**Bài 1: Theo em, mỗi hình ảnh dưới đây gắn với đất nước nào? (Làm việc cá nhân)**- GV gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1+ Theo em, mỗi hình ảnh trong sách gắn với đất nước nào?- GV HD HS quan sát kĩ từng tranh và lời giới thiệu dưới tranh để nhận biết về đất nước đó.- Gọi HS trả lời miệng. - GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu thêm về đất nước Nhật Bản, Cu – Ba, Nga, Ô – xtrây- li – a, ...**Bài 2: Kể thêm tên 1 số nước mà em biết? (Làm việc cá nhân)**- GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới: Giới thiệu qua về đất nước và con người Cu – ba. | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu đề bài.- HS trả lời theo suy nghĩ của mình. (VD: Tranh 1 gắn với đất nước Nhật Bản, ...)- HS lắng nghe.- HS trả lời theo hiểu biết của mình. (Trung Quốc, Hàn Quốc,Mỹ, ... )- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,...)- Ngắt nghỉ hơi đúng và đọc đúng nhịp thơ 7 tiếng (4 – 3, 2 – 2 – 3). Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (Cu-ba, mai mốt, e,...)- Phát triển năng lực văn học: + Yêu thích những hình ảnh đẹp, những từ ngữ gợi tả, gợi cảm trong đoạn thơ.+ Cảm nhận được những hình ảnh đẹp về đất nước Cu-ba và tình cảm yêu quý, gắn bó của nhà thơ với đất nước Cu-ba anh em.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia khổ: (3 khổ)+ Khổ 1: Từ đầu đến *đào bay*.+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bốn phương*.+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *Cu - ba*.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: rẽ, sáng, lụa, ngọt lịm, nông trại,...)- Luyện đọc câu:  Em ạ, /Cu–ba / ngọt lịm đường / Mía xanh đồng bãi / biếc đồi nương/ Cam ngon,/ xoài ngọt / vàng nông trại/ Ong lạc đường hoa / rộn bốn phương//*-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên vẻ đẹp của đất nước Cu-ba. + Câu 2: Kể tên những sản vật nổi tiếng của Cu-ba.- GV nhấn mạnh: Cu-ba cũng ở vùng khí hậu nhiệt đới như nước ta, nên cũng có những sản vật nổi tiếng như nước ta.+ Tác giả đã dùng những từ ngữ, hình ảnh nào để gợi tả sự hấp dẫn của các sản vật đó? (HSMĐ 3, 4)+ Câu 3: Khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của tác giả với nước bạn và với Tổ quốc ViệtNam?- Ở khổ thơ cuối, nhà thơ muốn nói đến tình cảm nhớ thương sâu nặng với đất nước Cu-ba, giống như tình yêu đối với đất nước mình (ở Cu-ba thì nhớ vô cùng đất nước Việt Nam, về Việt Nam lại thấy nhớ đất nước Cu-ba tươi đẹp). Điều đó cho thấy sự gắn bó, tình cảm đẹp đẽ của nhà thơ với đất nước Cu-ba thân thiết.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Bài thơ ca ngợi thiên nhiên Cu-ba tươi đẹp và bày tỏ tình cảm với đất nước Cu-ba.*** | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS luyện đọc theo nhóm 3.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Nắng rực trời tơ, biển ngọc, đảo giống như một dải lụa đào bay.+ Đường – mía ngọt lịm, cam ngon, xoài ngọt.- HS lắng nghe.+ Đường ngọt lịm, mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương; cam ngon, xoài ngọt, vàng nông trại, khiến đàn ong “lạc đường hoa”, bay rộn rã khắp nơi...+ Thể hiện tình yêu đối với hai đất nước Việt Nam và Cu-ba - HS lắng nghe.- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:+ Nhận biết các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm trong bài thơ.+ Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| ***1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp*** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV mời các nhóm nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Sử dụng một từ ngữ ở bài tập trên, đặt câu nói về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:+ Nước Việt Nam nhận được nhiều sự giúp đỡ của nước Nhật Bản.+ Lào, Cam – pu – chia là hai nước láng giềng của Việt Nam. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày:+ Từ ngữ chỉ sự vật: bạn bè, anh em, láng giềng + Từ ngữ chỉ đặc điểm: thân thiết, hữu nghị, thân thiện.+ Từ ngữ chỉ hoạt động: hợp tác, giúp đỡ, viện trợ.- Đại diện các nhóm nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về tình hữu nghị giữa nhân dân các nước.- Một số HS trình bày theo kết quả của mình |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video cảnh một số hình ảnh về các nước: Nhật Bản, Cu – ba, Nga, Pháp, ... + Em thích nhất hình ảnh của nước nào?- Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 01: ÔN CÁC CHỮ VIẾT HOA (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - Ôn luyện cách viết các chữ viết hoa cỡ nhỏ và chữ viết thường cỡ nhỏ thông

qua BT ứng dụng: Chép lại bài thơ có một số chữ viết hoa đã học (đầu dòng thơ, tên riêng) – Bài thơ Sao Hôm, Sao Mai (Phạm Đình Ân).

– Viết đúng chính tả, đúng mẫu chữ viết hoa và viết thường; trình bày bài chép

rõ ràng, sạch sẽ, đúng thể loại thơ 4 chữ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được những vẻ đẹp gần gũi, thân thương của thiên nhiên đất nước qua bầu trời sao trong đêm.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: đọc và viết chữ hoa, bài ứng dụng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, kiên nhẫn, óc thẩm mĩ khi viết chữ; bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ sự vật trong câu sau: Mía xanh đồng bãi biếc đồi nương.+ Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Mai mốt, em ơi, rời xứ bạn.+ Câu 3: Chỉ ra các từ chỉ đặc điểm trong câu sau: Hoa có một chiếc áo màu xanh ngọc rất đẹp.+ GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.+ Câu 1: Các từ chỉ sự vật trong câu: Mía, đồng bãi, đồi nương.+ Câu 2: Các từ chỉ hoạt động trong câu: rời+ Câu 3: Các từ chỉ đặc điểm trong câu: xanh ngọc.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Ôn luyện cách viết các chữ viết hoa cỡ nhỏ và chữ viết thường cỡ nhỏthông qua bài tập ứng dụng.**-** Cách tiến hành:  |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.*****a) Ôn chữ viết hoa.***- GV gọi HS đọc bài thơ Sao Hôm, Sao Mai- GV mời HS nêu các chữ hoa xuất hiện trong bài.- GV củng cố những điều cần lưu ý khi viết một vài chữ hoa. GV chọn viết mẫu các chữ hoa H, M, kết hợp củng cố cách viết từng chữ.- GV cho HS viết bảng con.- Nhận xét, sửa sai.***b) Luyện viết bài thơ (Sao Hôm, Sao Mai)***- GV gọi HS đọc toàn bài- GV gợi ý HS hiểu nội dung:+ Bài thơ nói đến những ngôi sao nào? + Mỗi ngôi sao xuất hiện vào lúc nào, giúp em điều gì? + Em hiểu khổ thơ cuối bài thế nào?- GV nhận xét: Sao Hôm, Sao Mai chỉ là hai tên gọi của một sự vật, xuất hiện vào hai thời điểm khác nhau, giúp em những việc khác nhau, nhưng cả hai đều làm việc thầm lặng để góp ích cho cuộc sống- GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.- GV nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc bài- C, Đ, H, M, L, S, T- HS quan sát, nhận xét - HS viết vào bảng con chữ hoa H, M.- 2 HS đọc bài- HS trả lời câu hỏi+ Sao Mai và Sao Hôm+ Sao Hôm xuất hiện vào chiều tối, Sao Mai xuất hiện vào sáng sớm.+ HS trả lời theo ý hiểu.- HS viết tên riêng trên bảng con: Sao Hôm, Sao Mai. |
| **3. Luyện tập***.***-** Mục tiêu: + Ôn luyện cách viết các chữ hoa cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.+ + Chép lại bài thơ có một số chữ viết hoa đã học (đầu dòng thơ, tên riêng) – Bài thơ Sao Hôm, Sao Mai (Phạm Đình Ân). Trong vở luyện viết 3.**-** Cách tiến hành: |
| - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:+ Luyện viết các chữ hoa cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.+ Chép lại bài thơ: Sao Hôm, Sao Mai.- GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.- GV nhận xét một số bài, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.- HS luyện viết theo hướng dẫn của GV- Nộp bài- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác. + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát các bài viết mẫu.+ HS trao đổi, nhận xét cùng GV.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: SỰ TÍCH CÂY LÚA (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu

chuyện đã nghe; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi nói.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: giải thích nguồn gốc cây lúa; qua đó thể hiện sự quý trọng cây lúa.

- Lắng nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện được nghe.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cách thuật lại thông tin, trao đổi cùng các bạn về thông tin đã được nghe một cách chủ động.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện. Góp phần bồi dưỡng tình cảm hữu nghị với nước bạn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.- Cách tiến hành: |
| - GV mời 1 − 2 HS xác định vị trí của nước Phi-líp-pin trên bản đồ.- GV nhận xét, tuyên dương- GV giới thiệu qua về đất nước Phi – líp – pin và dẫn dắt vào bài mới | - 2 HS lên xác định vị trí của nước Phi-líp-pin trên bản đồ.- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.*- Mục tiêu:+ Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, nghe GV kể câu chuyện.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hướng dẫn nghe và kể lại câu chuyện.*****a. Chuẩn bị***- GV giới thiệu tên bài, giải nghĩa từ ngữ khó.+ Hái lượm: thường là hái, lượm các quả ở cây bụi, đào bới các củ, ...+ Săn bắn: nói chung về việc săn và bắn chím thú rừng. − GV YC HS xem tranh minh hoạ và đọc các CH dưới tranh.+ Tranh 1: Ngày xưa, người Phi – líp- pin sinh sống bằng các nào?+ Tranh 2: Tốp thợ săn vào rừng làm gì? Buổi trưa, họ nghỉ lại ở đâu?+ Tranh 3: Tốp thợ săn gặp ai trong rừng?+ Tranh 4: Tốp thợ săn thấy gì bên bếp lửa?+ Tranh 5: Vì sao lúc đầu, tốp thợ săn không dám ăn? Các vị thần nói gì?+ Tranh 6: Trước khi chia tay, các vị thần tặng gì và dặn họ như thế nào?***b. Nghe kể***- GV kể lần 1. - GV kể tiếp lần 2, lần 3. | - HS lắng nghe.- HS quan sát tranh minh hoạ. 2 HS đọc câu hỏi dưới tranh.- HS nghe kể chuyện. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: - Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câuchuyện đã nghe; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi nói.- Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: giải thích nguồn gốc cây lúa; qua đó thể hiện sự quý trọng cây lúa.+ Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.+ Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.- Cách tiến hành: |
| **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**- GV tổ chức cho HS kể chuyện theo nhóm 2.- Mời đại diện các nhóm kể trước lớp.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.**3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**- GV tổ chức thi kể chuyện.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.**3.3 Trao đổi**- GV gọi 1 HS đọc YC của BT 2 - GV YC HS suy nghĩ, trả lời miệng các câu hỏi.a) Tên câu chuyện giúp em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?b) Theo câu chuyện, ai đã giúp người Phi-líp-pin biết cách trồng lúa?c) Câu chuyện thể hiện sự trận trọng đối với cây lúa như thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương HS.- GV giải thích thêm cho HS hiểu rõ hơn về nguồn gốc của cây lúa. | - HS kể chuyện theo nhóm 2.- Các nhóm kể trước lớp.- Các nhóm khác nhận xét.- HS thi kể chuyện.- HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- 1 HS đọc YC của BT 2 - HS suy nghĩ, trả lời.a. Câu chuyện này giải thích nguồn gốc của cây lúa.b. Theo câu chuyện, các vị thần núi đã giúp người Phi-líp-pin biết cách trồng lúa, họ cho ngườiPhi-lip-pin giống lúa và dặn họ trồng lúa để ăn.c. Câu chuyện giải thích cây lúa là do các vị thần núi ban tặng. Điều đó cho thấy cây lúa có nguồn gốc rất thiêng liêng, rất đáng quý. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện- GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.- HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 02: GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Chú ý đọc đúng các tên riêng nước ngoài và

từ ngữ phiên âm: Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giết-xá-ca, In-tơ-nét; các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai: lần lượt, tơ rưng, xích lô, trò chơi, lưu luyến, hoa lệ,...

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; biết đọc phân biệt lời kế có xen lời nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Kể lại cuộc gặp gỡ thú vị, đầy bất ngờ của đoàn cán bộ

Việt Nam với học sinh trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc.

- Luyện tập về cách viết tên riêng người nước ngoài; biết viết tên riêng người

nước ngoài qua bài tập thực hành vận dụng.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Cảm nhận được các chi tiết thể hiện thái độ thân thiện, tình cảm yêu mềm

quý trọng của các bạn thiếu nhi Lúc-xăm-bua đối với thiếu nhi Việt Nam và đìn

tộc Việt Nam.

+ Nhận biết được cách kể chuyện mạch lạc, hấp dẫn thông qua các chi tiết sinh

động, qua cách đan xen lời kể và lời nhân vật trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Ý thức quý trọng tình hữu nghị, đoàn xé giữa các dân tộc trên thế giới.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè trên thế giới qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa dân chủ”- Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên cây để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.+ Câu 1: Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên vẻ đẹp của đất nước Cu-ba. + Câu 2: Kể tên những sản vật nổi tiếng của Cu-ba.+ Câu 3: Khổ thơ cuối thể hiện tình cảm gì của tác giả với nước bạn và với Tổ quốc Việt Nam?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ của bài và dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- 3 HS tham gia:+ Nắng rực trời tơ, biển ngọc, đảo giống như một dải lụa đào bay.+ Đường – mía ngọt lịm, cam ngon, xoài ngọt.+ Thể hiện tình yêu đối với hai đất nước Việt Nam và Cu-ba - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Chú ý đọc đúng các tên riêng nước ngoài vàtừ ngữ phiên âm: Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giết-xá-ca, In-tơ-nét; các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai: lần lượt, tơ rưng, xích lô, trò chơi, lưu luyến, hoa lệ,...- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; biết đọc phân biệt lời kế có xen lời nhân vật trong câu chuyện.- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. - Hiểu ý nghĩa của bài: Kể lại cuộc gặp gỡ thú vị, đầy bất ngờ của đoàn cán bộViệt Nam với học sinh trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: (6 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *Hồ Chí Minh*.+ Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *chơi trò gì?*.+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *mến khách*.- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.- Luyện đọc từ khó: Lúc-xăm-bua, Mô-ni-ca, Giét-xi-ca, In-tơ-nét, lần lượt, tơ rưng, xích lô, trò chơi, ... - Luyện đọc câu: *Dưới ánh nắng dìu dịu của buổi sáng thứ Hai,/ một lễ chào cờ đặc biệt/ được thầy trò trường tiểu học Cát Bi (Hải Phòng) tổ chức/ để hướng về biển, đảo.*- GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ*-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.- GV nhận xét các nhóm.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Đoàn cán bộ Việt Nam gặp gỡ HS nước nào?+ Câu 2: Những điều gì khiển cán bộ trong đoàn bất ngờ và thích thú?+ Câu 3: Hình ảnh ở đoạn cuối bài nói lên điều gì? Chọn ý em thích.- GV GV tôn trọng sự lựa chọn “ý emthích" và lí giải của HS về một trong 3 ý đã nêu:+ Các bạn HS rất hiểu khách / Cácbạn HS rất yêu Việt Nam. Đàn cán bộ Việt Nam nhớ mãi tình cảm của HS nước bạn.+ Câu 4: Em có nhận xét gì về các bạn học sinh trong bài đọc này?- GV gợi ý: Có tình cảm tốt đẹp với đất nước và con người Việt Nam, ham hiểu biết; quantâm đến việc học tập và vui chơi của thiếu nhi Việt Nam.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV Chốt: ***Kể lại cuộc gặp gỡ thú vị, đầy bất ngờ của đoàn cán bộ Việt Nam với học sinh trường tiểu học ở Lúc-xăm-bua thể hiện tình hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc.*** | - Hs lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát- HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- HS đọc từ ngữ: + Lúc – xăm – bua: một nước Châu Âu, thủ đô là thành phố Lúc – xăm – bua.+ Hoa lệ: (nhà cửa, phố xá) đẹp lộng lẫy và sang trọng.- HS luyện đọc theo nhóm 3.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Đoàn gặp gỡ HS nước Lúc-xăm-bua, một nước ở châu Âu, thủ đô là thành phố Lúc xăm-bua.+ Tất cả HS đều tự giới thiệu bằng tiếng Việt hát tặng đoàn bài hát bằng tiếng Việt, giới thiệu những vật đặc trưng của Việt Nam đã sưu tầm được và Quốc kì Việt Nam; ...+ HS trả lời theo ý mình.- HS lắng nghe.+ HS nêu theo hiểu biết của mình.- HS lắng nghe.- 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.- 2 HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**- Mục tiêu:- Luyện tập về cách viết tên riêng người nước ngoài; biết viết tên riêng ngườinước ngoài qua bài tập thực hành vận dụng.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1- GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp- GV mời HS trình bày.***1. Tên riêng Lúc- xăm -bua được viết như thế nào? Chọn ý đúng*** *a)* Viết hoa chữ cái đầu tiên và đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.*b)* Viết hoa chữ cái đầu tiên, không đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.*c)* Viết hoa chữ cái đầu tiên của tất cả các tiếng trong tên.- GV nhận xét tuyên dương.***2. Viết lại tên riêng của các bạn học sinh Lúc- xăm bua trong bài đọc.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.- GV yêu cầu HS đọc lại bài và tìm tên riêng của các bạn học sinh Lúc- xăm bua trong bài đọc.- GV yêu cầu HS viết tên 2 bạn vào vở ô li, 2 HS viết bảng lớp.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:- Đáp án đúng: *a)* Viết hoa chữ cái đầu tiên và đặt dấu gạch nối giữa các tiếng.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- Mô-ni-ca, Giét-xi-ca - HS viết bài theo yêu cầu.- HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.+ Cho HS quan sát video về 1 số hoạt động của các bạn HS nước ngoài.+ GV cùng trao đổi với HS về hoạt động của các bạn HS nước ngoài.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS quan sát video.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG**

**Bài 02: GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ - viết đúng chính tả hai khổ thơ đầu trong bài Cu-ba tươi đẹp. Trình bày đúng bài thơ 7 tiếng.

- Làm đúng 2 BT lựa chọn, viết đúng các tiếng chứa vần ay / ây, ay /ai.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và vẻ đẹp của tình cảm gia đình qua những câu thơ giàu hình ảnh và cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhớ – viết, chọn bài tập phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

 - Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

 - Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

 - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

 - SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức nghe hát: *Thiếu nhi thế giới liên hoan* để khởi động bài học.- GV cùng trao đổi về nội dung bài hát- GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.***-** Mục tiêu: + Nhớ - viết đúng chính tả hai khổ thơ đầu trong bài Cu-ba tươi đẹp. Trình bày đúng bài thơ 7 tiếng.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài.*****1. Nhớ - viết: Cu -ba tươi đẹp (hai khổ thơ đầu).***- GV mời HS đọc yêu cầu bài.- GV GV mời 1 HS đọc thuộc 2 khổ thơ.- GV đọc cho HS viết đúng tên riêng nước ngoài (Cu-ba) và một số từ ngữ dễ viết nhầm, theo đặc điểm phát âm địa phương: Trái Đất, nắng rực, dải lụa, ngọt lịm, nông trại. - GV hướng dẫn cách trình bày**Hoạt động 2: Viết bài.**- GV mời HS viết bài vào vở ô li.- GV đọc cho HS tự sửa lỗi bài chính tả- GV thu bài, nhận xét 1 số bài của HS.- GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- 1 HS đọc thuộc 2 khổ thơ.- HS viết bảng con từ khó.- HS lắng nghe.- HS viết bài.- HS đổi chéo vở để soát bài. - HS nộp vở để GV nhận xét. |
| **3. Luyện tập***.***-** Mục tiêu: + Làm đúng 2 BT lựa chọn, viết đúng các tiếng chứa vần ay / ây, ay /ai.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 2. Chọn vần phù hợp vào ô trống (Làm việc cá nhân)*****a. Vần ay hay ây***- Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.- GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.- GV mời HS nhận xét- Gọi 1 HS đọc bài thơ đã hoàn thiện.- GV nhận xét, tuyên dương.***b.******Vần ay hay ai***- Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết.- GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.- GV mời HS nhận xét- Gọi 1 HS đọc bài thơ đã hoàn thiện.- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Em chọn vần nào?**- Gv gọi 1 HS đọc yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết, 2 HS làm bảng nhóm.- GV mời HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài cá nhân- 1-3 HS đọc bài của mình trước lớp: tr**ẩy**, ng**ày**, ng**ày**, d**ậy**.- Các HS khác nhận xét- 1 HS đọc bài.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài cá nhân- 1-3 HS đọc bài của mình trước lớp: ng**ày**, h**ai**, c**ài**, t**ay**, l**ại**.- Các HS khác nhận xét- 1 HS đọc bài.- 1 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm bài theo yêu cầu.- Kết quả bài làm:a. Vần **ay** hay **ây**?- Nước ch**ảy**, tr**ẩy** cau, b**ẩy** hòn đá lên, số b**ảy**.b. Vần **ay** hay **ai**?- Ngày m**ai**, m**ay** áo, hôm n**ay**, con n**ai**.- Các HS khác nhận xét |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành: |
| **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.+ Cho HS lắng nghe bài hát. + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.- Nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.- Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |